TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và bà Trần Thị Thanh Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST- HS ngày 10/5/2023, đối với bị cáo:

VŨ M, sinh ngày 10/3/1980 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHK: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện nay: Tổ 01, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Giáo viên trường THPT N, thành phố Tuyên Quang;

Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ 2 thuộc Đảng bộ Trường THPT N (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng);

Con ông Vũ M1 và bà Lương T; có vợ là Nguyễn L và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại (bị hại Đinh M2 đã chết): Ông Phạm B, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Là chồng của bà Đinh M2.

Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/11/2022, Vũ M (có giấy phép lái xe mô tô số R182740 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/3/2004 mang tên Vũ M) điều khiển xe mô tô biển số 22B2-491.70 (xe của M) đi từ Nhà hàng Đ thuộc phường H, thành phố Tuyên Quang về nhà tại phường A, thành phố Tuyên Quang (sau khi M ăn tối và có uống rượu). Đến khoảng gần 21 giờ 30 phút cùng ngày, M tiếp tục điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến Trung tâm tổ chức sự kiện R thuộc phường T, thành phố Tuyên Quang để uống nước. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 01, phường A, thành phố Tuyên Quang, M điều khiển xe mô tô biển số 22B2-491.70 đi giữa làn đường bên phải (theo chiều đi của M) trên đường Quốc lộ 2 theo hướng UBND phường A đi trung tâm thành phố Tuyên Quang, do tập trung nhìn về phía cửa hàng xăng dầu bên trái đường nên khi quay lại M phát hiện phía trước đầu xe (cách khoảng 05 mét) có bà Đinh M2 và bà Tạ T1, cùng trú tại tổ dân phố 01, phường A đang đi bộ qua đường (theo hướng từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của M; bà M2 đi trước, phía bên phải bà T1). Do khoảng cách gần nên xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào bà Đinh M2 làm xe mô tô, M và bà M2 đổ, ngã xuống đường. Bà M2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, đến hồi 03 giờ 00 phút ngày 02/11/2022, bà M2 chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc Lộ 2 thuộc tổ dân phố 01, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Mặt đường rộng 1990 cm, được trải nhựa nhẵn, phẳng, đường thẳng; giữa đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng phân chia hai chiều xe chạy. Khám nghiệm hiện trường theo hướng Hà Nội đi Tuyên Quang, lấy mép đường phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn. Đo từ tâm vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng đến mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 990 cm. Trên đường có vạch kẻ sơn liền màu trắng, cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 225 cm. Thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, có ánh sáng đèn cao áp, thời tiết khô ráo, tầm nhìn không hạn chế. Vị trí số 1 là vết cày kích thước (3,5 x 0,5 x 0,1) cm, chếch chéo từ trái qua phải theo hướng khám nghiệm, đầu vết cày cách mép chuẩn 437cm, cuối vết cày cách mép chuẩn 435cm; vị trí số 2 là 01 đôi giày màu đen không rõ nhãn hiệu, cách mép chuẩn 535cm; vị trí số 3 là vùng máu kích thước (25 x 30) cm, cách mép chuẩn 587 cm; vị trí số 4 là vùng cày có kích thước (20 x 5 x 0,1) cm không rõ chiều hướng, tâm vùng cày cách mép chuẩn 385 cm ... Tất cả các dấu vết đều thuộc phần đường phải theo hướng khám nghiệm.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông là xe mô tô biển số 22B2-491.70 ghi nhận: Ở gáo gương chiếu hậu có vùng trượt xước nhựa; đầu tay phanh có vùng trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng; ở đầu giá để chân sau có vùng trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể đối với Vũ M ngày 01/11/2022, kết quả (-) âm tính với ma túy (không có chất ma túy trong cơ thể M) và có nồng độ cồn trong cơ thể là 0,212mg/l khí thở.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1334/KL-KTHS, ngày 02/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đinh M2 là do chấn thương sọ não.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 28 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ M về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên toà, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ M về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ M từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 68; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số R182740 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/3/2004 mang tên Vũ M.

Không đề ngị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội nuôi dạy con cái, chăm sóc bố mẹ già và công tác để sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện hợp pháp cho bị hại gửi đơn xin vắng mặt không có yêu cầu gì đối với bị cáo về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ M khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai: Khi điều khiển xe mô tô bị cáo đã không quan sát kỹ, không giữ được khoảng cách an toàn, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bản thân bị cáo có nồng độ cồn nên khi gặp bà Đinh M2 đi bộ sang đường, bị cáo điều khiển xe mô tô đã va vào bà Đinh M2, hậu quả làm bà M2 chết (Vi phạm Khoản 8, Khoản 23 Điều 8 và Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô; kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, không oan. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại có một phần lỗi là không chú ý quan sát khi qua đường, khi qua đường không đảm bảo an toàn; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất; bị cáo có bố đẻ (ông Vũ M1) là thương binh; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có đơn xin hưởng án treo được đơn vị công tác xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì bị cáo phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại hàng ngày, không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề theo Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 235.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 giấy phép lái xe mô tô số R182740 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/3/2004 mang tên Vũ M, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Vũ M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2023). Giao bị cáo cho UBND phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số R182740 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/3/2004 mang tên Vũ M.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 11/5/2023).*

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Buộc bị cáo Vũ M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm iết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; ĐDHP bị hại;*
- *VKSND thành phố TQuang;*
- *VKSND tỉnh TQuang;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;*
- *Cơ quan THAHS TPTQuang;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang